

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

-Tên dự án: Tăng cường dung lượng lưu trữ cho tủ đĩa lưu trữ HP MSA 2060

-Tên gói thầu: Trang bị ổ đĩa SSD

-Quy mô gói thầu:

Stt	Danh mục hàng hóa	Đơn vị	Số lượng
A	Hàng hóa		
1	Ổ đĩa SSD SAS 3.84TB, 2.5inch và các phụ kiện kèm theo	Cái	4
B	Dịch vụ liên quan		
1	Lắp đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ hàng hóa chào thầu	Gói	1

Giá dự thầu của nhà thầu (chào trong Mẫu số 12.1B Chương IV-Bảng giá dự thầu của hàng hóa) phải bao gồm cả chi phí dịch vụ lắp đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng toàn bộ hàng hóa chào thầu tại địa điểm lắp đặt.

-Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

-Chủ đầu tư: Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam – Viễn thông Thành phố Hồ Chí Minh

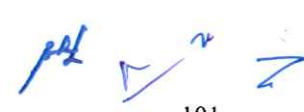
-Đại diện Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Tây thành phố – Viễn thông TP.HCM

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Việc đánh giá về mặt kỹ thuật được thực hiện theo tiêu chí “Đạt” hoặc “Không đạt” theo các tiêu chí tại bảng yêu cầu kỹ thuật.
- Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật hàng hóa được thực hiện dựa trên tuyên bố đáp ứng của nhà thầu, tài liệu kỹ thuật đính kèm theo E-HSĐT, tài liệu kỹ thuật làm rõ bổ sung (nếu có).
- E-HSĐT phải đạt tất cả các nội dung tại yêu cầu bắt buộc (Phần A+Phần B) sẽ được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT và được chuyển sang bước đánh giá về giá.

STT	Tính năng	Yêu cầu đáp ứng	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
A	YÊU CẦU KỸ THUẬT			
I	Yêu cầu chung			

STT	Tính năng	Yêu cầu đáp ứng	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
1	Hàng hóa và dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng. - Các thiết bị cung cấp phải được lắp đặt, cài đặt, cấu hình, tích hợp với hệ thống lưu trữ hiện hữu và nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Cung cấp đầy đủ bản quyền (nếu có) đảm bảo hệ thống lưu trữ sau khi lắp đặt các thiết bị mở rộng phải hoạt động với đầy đủ dung lượng theo dung lượng ổ đĩa được lắp đặt. 		
2	Thông tin về sản phẩm	Cung cấp tài liệu kỹ thuật và đường dẫn đến tài liệu kỹ thuật tại địa chỉ website của hãng sản xuất được công bố chính thức.		
3	Hỗ trợ kỹ thuật	Cam kết hỗ trợ kỹ thuật từ chính hãng sản xuất hoặc đại diện nhà phân phối của hãng sản xuất tại Việt Nam.		
4	Yêu cầu khác	Hàng hóa và tài liệu nhà thầu cung cấp không tồn tại hình ảnh mang nội dung thông tin sai sự thật, vi phạm chủ quyền quốc gia.		
5	An toàn, bảo mật thông tin	Bên Bán/nhà cung cấp phải cam kết bảo đảm chưa có hoạt động gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông trong việc cung cấp thiết bị viễn thông trên thế giới và tại Việt Nam; bảo đảm nếu thương thảo thành công, thiết bị viễn thông do Bên Bán cung cấp không có khả năng gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông; bảo mật thông tin, dữ liệu của chủ đầu tư; chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại có liên quan nếu thiết bị viễn thông do Bên Bán cung cấp bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện gây mất an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và rò rỉ thông tin, dữ liệu.		
II	Yêu cầu về dịch vụ kỹ thuật			
6	Năng lực triển khai dịch vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Cam kết nhân sự có đủ năng lực triển khai dịch vụ kỹ thuật tham gia thực hiện lắp đặt, cài đặt, cấu hình, tích hợp với các hệ thống tủ đĩa hiện hữu và nghiệm thu đưa vào sử dụng. - Trong quá trình thực hiện dịch vụ nếu có phát sinh sự cố gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến hệ 		



STT	Tính năng	Yêu cầu đáp ứng	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
		thống thiết bị hiện hữu, nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm khắc phục, bồi thường (nếu có).		
7	Bảo hành và dịch vụ kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hành tại địa điểm lắp đặt: ≥ 3 năm. - Trung tâm bảo hành và dịch vụ kỹ thuật. Nhà thầu cung cấp tên, địa chỉ và tài liệu chứng minh: (1) Trường hợp tự thực hiện, Nhà thầu phải có chức năng cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và tổ chức đội ngũ thực hiện; (2) Hoặc, nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện. 		
8	Xử lý sự cố và phối hợp xử lý trong thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 02h (các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu trong giờ làm việc từ 8:00 đến 16:00), trong vòng 04h (ngoài giờ làm việc, hoặc trong các ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày lễ nghỉ lễ theo quy định) sau khi nhận được thông báo của Đơn vị quản lý sử dụng, Nhà thầu phải cử cán bộ kỹ thuật đến hiện trường xem xét, đánh giá và xử lý khắc phục sự cố. - Thời gian xử lý sự cố không quá 04h, và không quá 08h trong trường hợp thiết bị hư hỏng. - Nhà thầu cung cấp số điện thoại đường dây nóng (hot line) trực tiếp nhận và xử lý sự cố 24/24. 		
III	Yêu cầu kỹ thuật thiết bị ổ đĩa			
9	Tương thích hệ thống lưu trữ	Hỗ trợ tương thích với hệ thống lưu trữ HPE MSA 2060 hiện hữu của VNPT.		
10	Chủng loại đĩa	SSD, kích thước 2,5" chuyên dùng cho tủ đĩa lưu trữ.		
11	Giao diện kết nối	SAS 12Gb/s		
12	Dung lượng ổ đĩa	$\geq 3,84$ TB		
13	Khay đĩa SSD	Khay đĩa SSD kèm theo ổ đĩa và phù hợp với hệ thống lưu trữ HPE MSA 2060 Small Form Factor – SFF		
IV	Dán tem QRcode trên hàng hóa			
1	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hàng hóa phải được dán tem QRcode thông tin bảo hành (QRcode thể hiện các nội dung bảo hành của nhà thầu) 			

STT	Tính năng	Yêu cầu đáp ứng	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
		<ul style="list-style-type: none"> Thông tin mã hóa vào tem QR code gồm: Số, ngày hợp đồng; số, ngày đơn hàng; thời gian bảo hành; Tên bên bán; số điện thoại, email bảo hành của bên bán; Tên bên mua; số điện thoại, email tiếp nhận bảo hành của bên mua. Kích thước tem QR code: Tùy thuộc kích thước vật tư thiết bị được dán nhưng phải đảm bảo các chủng loại điện thoại thông minh có thể quét và hiển thị được thông tin của tem QR code. Chất liệu tem QR code: Vật liệu có độ bền cao, không thấm nước, không phai màu theo thời gian. <p>Vị trí dán tem QR code: Dán tại vị trí ít bị tiếp xúc làm hỏng tem, có thể nhìn thấy và quét.</p>		
B	YÊU CẦU VỀ CUNG CẤP HÀNG HÓA			
1		Nhà thầu phải có văn bản cam kết về việc hàng hóa là mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau, chưa qua sử dụng, hoàn hảo, không hư hỏng hay khiếm khuyết về vật tư. Sản xuất, thiết kế phù hợp yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của E-HSMT và hợp đồng.		
2		Nhà thầu phải ghi rõ xuất xứ, thương hiệu, nhà sản xuất, ký mã hiệu, nhãn mác của hàng hóa dự thầu và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.		
3		<p>Nhà thầu phải có văn bản cam kết cung cấp các tài liệu sau khi bàn giao hàng hóa để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đối hàng hóa nhập khẩu: cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa (hoặc tài liệu tương đương), tài liệu chứng nhận chất lượng của hàng hóa do nhà sản xuất cấp (hoặc tài liệu tương đương) và các chứng từ liên quan khác (nếu có). Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: cung cấp tài liệu chứng nhận chất lượng hàng hóa của nhà sản xuất cấp (hoặc tài liệu tương đương). 		
4		<p>Nếu ổ đĩa SSD chào thầu có thương hiệu Việt Nam, nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu ổ đĩa SSD chào thầu hoặc Quyết định chấp nhận bộ hồ sơ đăng ký nhãn hiệu ổ đĩa SSD chào thầu do Cục sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp, còn hiệu lực.</p> <p>Hoặc, nhà thầu cam kết rằng hàng hóa dự thầu (bao gồm hàng hóa sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu) không vi phạm và không bị tranh chấp về bản quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là về nhãn hiệu hàng hoá đang được bảo hộ tại Việt Nam.</p>		
5		Nhà thầu phải đáp ứng hoàn toàn tất cả yêu cầu về phạm vi và tiến độ cung cấp quy định tại Mẫu số 01B Chương IV.		

STT	Tính năng	Yêu cầu đáp ứng	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu
6		Nhà thầu phải có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu về hợp đồng (ĐKC, ĐKCT) đối với từng điều khoản quy định tại Chương VI, VII - E-HSMT và Biểu mẫu hợp đồng quy định tại Phần 4 – E-HSMT.		
7		Nhà thầu nộp cùng với E-HSDT đầy đủ tài liệu chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa theo quy định tại điểm d Mục 10.8 E-BDL.		

Hướng dẫn nhà thầu tuyên bố đáp ứng bằng yêu cầu và đánh giá kỹ thuật:

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng của nhà thầu	Tài liệu tham chiếu/ Giải thích
1			
...			

Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT của mình bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật được quy định tại Mục 1.2 Chương này, đính kèm các tài liệu kỹ thuật liên quan của hàng hóa. Trong bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, nhà thầu thực hiện như sau:

➤ **Chỉ dẫn về nội dung của các cột:**

- **STT:** Số thứ tự hoặc mục của các yêu cầu

- **Nội dung yêu cầu kỹ thuật:** Cột này chứa nội dung của các yêu cầu kỹ thuật. Tất cả các nội dung yêu cầu kỹ thuật đều phải tuân thủ, đáp ứng. Trong trường hợp không đáp ứng bất cứ yêu cầu kỹ thuật nào, nhà thầu bị loại ngay lập tức mà không cần thiết phải xem xét tiếp hồ sơ.

- **Tuyên bố đáp ứng của nhà thầu:** Nhà thầu sẽ điền mức độ đáp ứng của hàng hóa, giải pháp ứng với các yêu cầu. Có 2 mức độ: Đáp ứng và không đáp ứng

- **Đáp ứng:** Nhà thầu tuân thủ hoàn toàn yêu cầu. Bên mời thầu có thể sử dụng được ngay tính năng này. Nhà thầu phải nêu rõ thông tin, giá trị đáp ứng cụ thể của hàng hóa. Ví dụ:

- Yêu cầu: "Tốc độ xử lý tối thiểu: 1.2 GHz". Tuyên bố: "Đáp ứng. Tốc độ xử lý thực tế: 1.5 GHz (cao hơn yêu cầu)".
- Yêu cầu: "Bộ nhớ RAM tối thiểu: 4GB". Tuyên bố: "Đáp ứng. Bộ nhớ RAM: 4GB (đúng bằng yêu cầu)".

- **Không đáp ứng:** Nhà thầu không tuân thủ hoàn toàn yêu cầu. Bên mời thầu chưa thể sử dụng được tính năng này.

- **Tài liệu tham chiếu/Giải thích:** Cột này nhà thầu ghi các tài liệu tham chiếu (bao gồm: tên tài liệu, số trang, đề mục, dòng...) để dễ tìm kiếm trong quá trình đánh giá hồ sơ. Đối với tất cả các tuyên bố đáp ứng từng nội dung thành phần, Nhà thầu phải ghi rõ đường dẫn tham chiếu đến mục tham khảo của tài liệu kỹ thuật do Nhà thầu cung cấp trong E-HSDT để chứng minh. Nếu không ghi rõ đường dẫn tham chiếu chính xác thì Bên mời thầu có quyền đánh giá Nhà thầu không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đó.

Yêu cầu nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT các tài liệu kỹ thuật tham chiếu mô tả chi tiết, chính xác và các catalogue, các tài liệu kỹ thuật minh họa ... để chứng minh các đáp ứng của

nhà thầu đối với các nội dung yêu cầu kỹ thuật của do Bên mời thầu nêu.

Lưu ý: Đối với yêu cầu về kỹ thuật: Nhà thầu có sản phẩm chào thầu phải “Đạt” tất cả các nội dung tại yêu cầu kỹ thuật thì mới được xem là đạt yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

1.3.Các yêu cầu khác

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm:

Trong quá trình đánh giá kỹ thuật, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu cung cấp hàng mẫu chào thầu (sản phẩm mẫu hoàn chỉnh), thuê cơ quan kiểm định chất lượng hàng hóa độc lập (do Chủ đầu tư chỉ định) để kiểm tra, thử nghiệm sự phù hợp, đáp ứng của hàng mẫu chào thầu với yêu cầu, tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật của E-HSMT và E-HSDT (nếu Chủ đầu tư thấy cần thiết). Nhà thầu có trách nhiệm bố trí nhân sự, chuẩn bị sẵn sàng hàng mẫu chào thầu, dụng cụ đo và các điều kiện cần thiết, chịu mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định chất lượng hàng mẫu chào thầu đúng theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nếu nhà thầu không đáp ứng yêu cầu nêu trên thì nhà thầu được xem là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.

Nếu kết quả kiểm tra, thử nghiệm, kiểm định hàng mẫu chào thầu không đáp ứng hoàn toàn yêu cầu kỹ thuật nào thì nhà thầu được đánh giá là “Không đạt” yêu cầu kỹ thuật đó.

Yêu cầu cung cấp hàng mẫu chào thầu (nếu có) sẽ được Chủ đầu tư gửi đến nhà thầu bằng cách đăng tải trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia tại mục Yêu cầu làm rõ HSDT. Thời hạn nộp hàng mẫu chào thầu: theo yêu cầu của Chủ đầu tư nhưng tối thiểu 05 ngày làm việc kể từ thời điểm đăng tải yêu cầu cung cấp hàng mẫu chào thầu trên Hệ thống mạng Đấu thầu quốc gia. Địa điểm nộp hàng mẫu chào thầu: tại cơ sở của Chủ đầu tư thuộc TP. Hồ Chí Minh (TP. Hồ Chí Minh cũ). Số lượng hàng mẫu chào thầu nộp: theo yêu cầu của Chủ đầu tư nhưng tối đa 01 đơn vị khối lượng cho mỗi loại hàng hóa chào thầu. Hàng mẫu chào thầu cung cấp cho Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được Chủ đầu tư hoàn trả lại cho nhà thầu sau khi hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu.